

PHỤ LỤC 1C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (QUÝ IV/2023)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	118.008	0	122.740	122.740
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	41.780	0	41.780	41.780
II. Kết quả kinh doanh			0	0	0	0
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	50.120	44.466	94.586	94.586
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	7.936	5.150	13.086	13.086
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng	0	0	0	0
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng	0	0	0	0
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100		15.137	9.118	24.255	24.255
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng	3.695	2.521	6.216	6.216
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng	0	0	0	0
3. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	1.610	1.156	2.766	2.766
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	9.832	5.441	15.273	15.273

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Quận 6, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Cơ quan, đơn vị báo cáo

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 1C

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC QUÍ IV/2023)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh (CÓ) trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	64.813		69.379	69.379
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	31.912		31.912	31.912
II. Kết quả kinh doanh						
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	40.693	38.761	79.454	79.454
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	7.936	5.150	13.086	13.086
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng				
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng				
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN						
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng	2.782	1.966	4.748	4.748
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng				
3. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	1.610	1.156	2.766	2.766
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	1.199	187	1.386	1.386

NGƯỜI LẬP BIỂU

Shau
Slany

Quận 6, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Cơ quan, đơn vị báo cáo
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

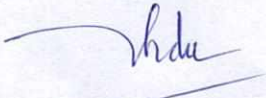
- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính

PHỤ LỤC 1C (QLN)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC QUÍ IV/2023)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo
I. Chỉ tiêu tài chính						
1. Tổng tài sản	270	Triệu đồng	53.195		53.361	53.361
2. Vốn chủ sở hữu	410	Triệu đồng	9.868		9.868	9.868
II. Kết quả kinh doanh						
1. Tổng doanh thu	10	Triệu đồng	9.427	5.705	15.132	15.132
2. Lãi phát sinh	20	Triệu đồng	-	-	0	-
3. Lỗ phát sinh	30	Triệu đồng				
4. Lỗ lũy kế	40	Triệu đồng				
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100		9.546	5.809	15.355	15.355
1. Thuế GTGT	111	Triệu đồng	913	555	1.468	1.468
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	Triệu đồng			0	
3. Thuế TNDN	113	Triệu đồng	-	-	0	-
4. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	Triệu đồng	8.633	5.254	13.887	13.887

NGƯỜI LẬP BIỂU


Dương

Quận 6, ngày 03 tháng 01 năm 2024

Cơ quan, đơn vị báo cáo

(Ký tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Thịnh

Ghi chú:

- Số liệu lập biểu là số ước tính của Quý báo cáo; doanh nghiệp đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, số liệu báo cáo của công ty mẹ;
- Riêng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi báo cáo cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính cùng cấp và Cục Tài chính doanh nghiệp, Tổng cục Thuế - Bộ Tài chính